

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG GIA TRADE DEVELOPMENT SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108659221

**3. Ngày thành lập:** 21/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 51A, ngõ 12, phố Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu                           | 4649        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                            | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác | 4632(Chính) |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                          | 4633        |
| 5.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                                                     | 4634        |
| 6.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                         | 4690        |
| 7.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                      | 4711        |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                        | 4719        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                         | 4721        |
| 10. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                          | 4722        |
| 11. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                            | 4723        |
| 12. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                       | 4724        |

|     |                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh           | 4759 |
| 14. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772 |
| 15. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                            | 4620 |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; môi giới mua bán hàng hóa.                                                                                   | 4610 |
| 17. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                   | 1010 |
| 18. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                           | 1020 |
| 19. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                      | 1030 |
| 20. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                                   | 1040 |
| 21. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                               | 1050 |
| 22. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                     | 1062 |
| 23. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                     | 1071 |
| 24. | Sản xuất đường                                                                                                                                                                    | 1072 |
| 25. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                                                                                               | 1073 |
| 26. | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                                                                                      | 1074 |
| 27. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                             | 1075 |
| 28. | Sản xuất chè                                                                                                                                                                      | 1076 |
| 29. | Sản xuất cà phê                                                                                                                                                                   | 1077 |
| 30. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                    | 1079 |
| 31. | Sản xuất rượu vang                                                                                                                                                                | 1102 |
| 32. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                                                                                | 1103 |
| 33. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                           | 1104 |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                               | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 450.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH BÌNH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/05/1975 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111189152

Ngày cấp: 06/10/2009 Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 51A, ngõ 12, phố Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH BÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/05/1975 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111189152

Ngày cấp: 06/10/2009 Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Chiến Thắng, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 51A, ngõ 12, phố Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội